

BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN
THÔNG
Số: 07/2005/QĐ-BBCVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG
Về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bưu chính, Viễn thông;

Căn cứ Quyết định số 191/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ và Hội đồng quản lý Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng; Vụ trưởng các Vụ: Tổ chức cán bộ, Kế hoạch-Tài chính, Viễn thông; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam; Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp Viễn thông và Internet; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA QUỸ DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CÔNG ÍCH VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2005/QĐ-BBCVT,
ngày 25 tháng 4 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam là tổ chức tài chính nhà nước trực thuộc Bộ Bưu chính Viễn thông, được thành lập, tổ chức và hoạt động theo Quyết định số 191/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ để hỗ trợ thực hiện chính sách của Nhà nước về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích trên phạm vi cả nước.

Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam (sau đây gọi tắt là Quỹ) có tên giao dịch tiếng Anh là: Vietnam Public-utility Telecommunication service Fund, được viết tắt là: VTF.

Điều 2. Địa vị pháp lý.

1. Quỹ là tổ chức tài chính nhà nước, trực thuộc Bộ Bưu chính Viễn thông.
2. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu để giao dịch.
3. Quỹ có vốn điều lệ và bảng cân đối kế toán riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và các Ngân hàng trong nước.
4. Trụ sở chính của Quỹ đặt tại Thành phố Hà Nội và các Chi nhánh tại một số khu vực trong nước.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động.

1. Thực hiện các quy định tại Quyết định số 191/2004/QĐ-TTg ngày 08/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam và các quy định của pháp luật có liên quan.
2. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.
3. Tổ chức và hoạt động theo các quy định của Điều lệ này.

4. Thực hiện chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; hoạt động hỗ trợ phát triển và cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo quy định của Bộ Bưu chính Viễn thông; quản lý tài chính theo quy định của Bộ Tài chính; cơ chế cho vay ưu đãi theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

CHƯƠNG II

NGUỒN VỐN VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 4: Nguồn vốn.

Vốn hoạt động của Quỹ được hình thành từ các nguồn sau:

1. Vốn điều lệ của Quỹ khi mới thành lập là 500 tỷ đồng (năm trăm tỷ đồng), được hình thành và bao gồm từ các nguồn sau:

1.1. Ngân sách nhà nước cấp 200 tỷ đồng (hai trăm tỷ đồng) trong hai năm kể từ khi Quỹ đi vào hoạt động.

1.2. Bổ sung 300 tỷ đồng (ba trăm tỷ đồng) từ các khoản đóng góp hàng năm của các doanh nghiệp viễn thông theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Quyết định 191/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trong 3 năm kể từ khi Quỹ đi vào hoạt động.

2. Các nguồn vốn khác:

2.1. Các khoản đóng góp hàng năm của các doanh nghiệp viễn thông theo quy định.

2.2. Các nguồn vốn khác để thực hiện các chương trình, dự án về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích do nhà nước giao.

2.3. Các khoản viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để hỗ trợ phát triển và cung cấp dịch vụ viễn thông công ích tại Việt Nam.

2.4. Các khoản vốn hợp pháp khác.

Điều 5. Hoạt động của Quỹ.

1. Phạm vi và đối tượng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích do quỹ tài trợ quy định tại Điều 5 Quyết định 191/2004/QĐ-TTg ngày 08/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định của Bộ Bưu chính Viễn thông.

2. Hỗ trợ các đối tượng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích thông qua các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích bằng các hình thức sau:

2.1. Hỗ trợ chi phí phát triển dịch vụ viễn thông công ích.

2.2. Hỗ trợ chi phí duy trì việc cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

2.3. Cho vay ưu đãi đối với các doanh nghiệp viễn thông và Internet thực hiện đầu tư xây dựng mới, nâng cấp mở rộng hạ tầng viễn thông, Internet và các cơ sở vật chất khác phục vụ việc cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

3. Sử dụng vốn tạm thời nhàn rỗi không có nguồn gốc ngân sách để mua trái phiếu Chính phủ theo quy định của pháp luật; việc mua trái phiếu Chính phủ, Quỹ phải xây dựng đề án trình Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông và thực hiện sau khi được phê duyệt.

CHƯƠNG III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ

Điều 6. Nhiệm vụ.

1. Tiếp nhận, huy động các nguồn tài chính của Quỹ theo quy định tại Điều 4 Điều lệ này.

2. Tham gia xây dựng chương trình, dự án, kế hoạch cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo từng thời kỳ, hàng năm theo quy định của Bộ Bưu chính Viễn thông.

3. Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm về hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích trình Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

4. Tổ chức tuyển chọn, thẩm định các dự án cung cấp dịch vụ viễn thông công ích do Quỹ tài trợ theo các quy định của nhà nước.

5. Theo dõi, tổng hợp và báo cáo việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án cung cấp dịch vụ viễn thông công ích do Quỹ tài trợ; tình hình tài chính Quỹ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Đề xuất việc điều chỉnh bổ sung các chương trình, kế hoạch, dự án cung cấp dịch vụ viễn thông công ích phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Quỹ và tổ chức triển

khai thực hiện sau khi được phê duyệt.

7. Bảo toàn vốn điều lệ.

8. Quản lý vốn của Quỹ theo quy định của pháp luật.

9. Xây dựng những quy định quản lý liên quan đến hoạt động của Quỹ theo sự uỷ nhiệm của Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông.

10. Nghiên cứu, rà soát các cơ chế, chính sách, chế độ có liên quan đến hoạt động của Quỹ để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

11. Thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán, báo cáo thống kê và các quy định khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

12. Quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và công nhân viên, hồ sơ, tài liệu, tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông giao.

Điều 7. Quyền hạn.

1. Kiến nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để ban hành, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, chế độ về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích và về hoạt động của Quỹ.

2. Đối với các doanh nghiệp Viễn thông và Internet.

2.1. Thông báo kế hoạch đóng góp tài chính hàng năm cho Quỹ.

2.2. Yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp số liệu, tài liệu, giải trình những vấn đề liên quan đến thực hiện nghĩa vụ đóng góp tài chính cho Quỹ.

2.3. Phát hiện, kiến nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xử lý các vi phạm của các doanh nghiệp viễn thông trong việc chấp hành nghĩa vụ đóng góp tài chính cho Quỹ, trong hoạt động cung cấp dịch vụ dịch vụ viễn thông công ích.

3. Kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng vốn do Quỹ tài trợ, cho vay để thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích; đình chỉ việc tài trợ, cho vay hoặc thu hồi kinh phí đã tài trợ, cho vay khi phát hiện đơn vị được tài trợ, được vay vi phạm hợp đồng với Quỹ và các quy định về sử dụng vốn của Quỹ.